

Số : 151 /2002/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo
thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Pháp lệnh về nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở mỗi cấp ngày 25 tháng 6 năm 1996 ;
- Căn cứ Pháp lệnh thi hành án dân sự ngày 21 tháng 4 năm 1993 ;
- Căn cứ Chỉ thị số 20/2001/CT-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác thi hành án dân sự ;
- Theo Quyết định số 96/2002/QĐ-BTP ngày 22 tháng 3 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh, huyện ;
- Theo Quyết định số 2794/QĐ-UB ngày 04 tháng 7 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1335/STP-BTTP ngày 25 tháng 9 năm 2002 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, các thành viên Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tư pháp
- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể TP
- Ban An ninh-Nội chính Thành Ủy
- Sở Tài chính-Vật giá
- Công an thành phố
- Viện Kiểm sát nhân dân TP
- Tòa án nhân dân thành phố
- Ban Tôn giáo thành phố
- Thường trực Hội đồng PHCTPBGDPL.TP
- VPHĐ-UB : PVP/NC, VX
- Tổ NC, VX, TH
- Lưu (NC/K)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H.

QUY CHẾ

**Về tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo
Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151 /2002/QĐ-UB
ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 1.- Chức năng của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh :

Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập tại Quyết định số 2794/QĐ-UB ngày 04 tháng 7 năm 2002, có chức năng tham mưu và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo công tác thi hành án dân sự ; tổ chức phối hợp các cơ quan, đơn vị hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong công tác thi hành án tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo :

2.1- Xây dựng chương trình, kế hoạch thi hành án dân sự và kế hoạch tổ chức thi hành các vụ án điểm ở thành phố ; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch này ;

2.2- Có biện pháp tháo gỡ kịp thời những vướng mắc phát sinh trong thi hành án dân sự tại thành phố ;

2.3- Tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong thi hành án và tuyên truyền phổ biến pháp luật về thi hành án dân sự tại thành phố ;

2.4- Chỉ đạo cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo đúng pháp luật.

2.5- Chỉ đạo Ban chỉ đạo thi hành án dân sự quận-huyện trong trường hợp Ban chỉ đạo quận-huyện xin ý kiến hoặc trong những trường hợp cần thiết khác ;

2.6- Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra thi hành án dân sự tại thành phố khi xét thấy cần thiết ;

2.7- Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố :

2.7.1- Khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong thi hành án dân sự tại thành phố ;

2.7.2- Đề nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC

Điều 3.- Tổ chức Ban chỉ đạo :

3.1- Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố gồm các thành viên có tên tại Điều 1, Quyết định số 2794/QĐ-UB ngày 04 tháng 7 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3.2- Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo gồm :

- Trưởng Phòng thi hành án dân sự thành phố, Tổ trưởng ;
- Phó Phòng thi hành án dân sự thành phố, Tổ phó ;
- 1 Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự thành phố ;
- 1 Chuyên viên Phòng thi hành án dân sự thành phố ;
- 1 Thanh tra viên Sở Tư pháp ;
- 1 Chuyên viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố ;
- 1 Chuyên viên Tổ Nội chính Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

Trưởng Phòng thi hành án dân sự thành phố kiêm Tổ trưởng Tổ thư ký chịu trách nhiệm đề xuất danh sách cụ thể trình Trưởng Ban chỉ đạo quyết định.

Điều 4.- Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo :

4.1- Điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo nhằm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này ;

4.2- Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo ;

4.3- Phân công các thành viên thực hiện công việc của Ban chỉ đạo ;

4.4- Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức hữu quan tại thành phố trong thi hành án dân sự ;

4.5- Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên Ban chỉ đạo phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra thi hành án tại địa phương khi xét thấy cần thiết ;

4.6- Xem xét, quyết định chương trình, kế hoạch, việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thi hành án dân sự và kế hoạch tổ chức thi hành các vụ án điềm ở địa phương ; quyết định các biện pháp tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong thi hành án dân sự tại thành phố ; trong các trường hợp đặc biệt,

Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 5.- Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ đạo :

5.1- Thường trực Ban chỉ đạo, thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo khi Trưởng Ban chỉ đạo đi vắng hoặc được Trưởng Ban chỉ đạo Ủy quyền ;

5.2- Giúp Trưởng Ban chỉ đạo và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng Ban chỉ đạo giao ;

5.3- Đôn đốc cơ quan thi hành án, các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tại thành phố.

Điều 6.- Nhiệm vụ, quyền hạn các thành viên Ban chỉ đạo :

6.1- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo ; đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành án dân sự ;

6.2- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo việc phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban chỉ đạo ;

6.3- Kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra thi hành án dân sự tại thành phố khi được Trưởng Ban chỉ đạo giao nhiệm vụ ;

6.4- Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

Điều 7.- Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ thư ký :

7.1- Giúp Ban chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thi hành án dân sự và kế hoạch tổ chức thi hành các vụ án điểm tại thành phố ;

7.2- Theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch thi hành án dân sự do Ban chỉ đạo đã đề ra ; trường hợp có những vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo để có hướng giải quyết ;

7.3- Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban chỉ đạo ; ghi biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo ;

7.4- Gửi chương trình, kế hoạch thi hành án, văn bản về ý kiến hoặc quyết định của Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án về biện pháp tổ chức chỉ đạo

thi hành án dân sự đến các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện ;

7.5- Chuẩn bị bản kết luận để Trưởng Ban chỉ đạo ký, quyết định về biện pháp chỉ đạo thi hành án dân sự tại thành phố sau khi họp Ban chỉ đạo ;

7.6- Tổng hợp và soạn thảo báo cáo kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo, báo cáo kết quả tổ chức thi hành các vụ án điểm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ;

7.7- Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

CHƯƠNG III NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8.- Nguyên tắc hoạt động của Ban chỉ đạo :

8.1- Chỉ đạo thi hành án kịp thời theo đúng pháp luật ;

8.2- Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thi hành án dân sự ;

8.3- Làm việc theo nguyên tắc tập thể ;

8.4- Phát huy vai trò phối hợp của các cấp, các ngành trong thi hành án dân sự.

Điều 9.- Họp Ban chỉ đạo :

9.1- Ban chỉ đạo họp định kỳ ít nhất mỗi quý 2 lần. Trong các trường hợp cần thiết, Trưởng Ban chỉ đạo triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết công việc ;

9.2- Ban chỉ đạo họp thảo luận dân chủ nhằm thống nhất biện pháp giải quyết những vụ việc khó khăn, phức tạp về thi hành án dân sự. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau phải được ghi vào biên bản cuộc họp để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét cho ý kiến giải quyết ;

9.3- Kết luận của Ban chỉ đạo phải thể hiện đầy đủ ý kiến của các thành viên tham dự cuộc họp. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung được Ban chỉ đạo thảo luận để Tổ Thư ký báo cáo tại cuộc họp.

Điều 10.- Thông tin báo cáo :

10.1- Chương trình, kế hoạch thi hành án và ý kiến chỉ đạo về biện pháp giải quyết thi hành án dân sự của Trưởng Ban chỉ đạo phải được gửi đến các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện ;

10.2- Định kỳ mỗi quý hai lần, Ban chỉ đạo báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả hoạt động, kết quả tổ chức chỉ đạo thi hành án dân

sự. Đối với việc thi hành các vụ án điếm, án phức tạp, báo cáo ngay sau khi thi hành.

Điều 11.- Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở thành phố :

11.1- Ban chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo, điều hành, phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án trong công tác thi hành án dân sự tại thành phố ;

11.2- Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này, Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan tại thành phố nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự ;

11.3- Ban chỉ đạo quận-huyện có trách nhiệm báo cáo Ban chỉ đạo thành phố về tình hình hoạt động thi hành án dân sự ở quận-huyện ; kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo thành phố trong trường hợp cần thiết và thực hiện ý kiến chỉ đạo về tổ chức thi hành án của Ban chỉ đạo thành phố.

Điều 12.- Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo với Phòng thi hành án dân sự thành phố :

12.1- Ban chỉ đạo kịp thời tổ chức cuộc họp để giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp trong thi hành án theo đề nghị của Phòng thi hành án dân sự thành phố ;

12.2. Trưởng Phòng thi hành án dân sự thành phố chủ động điều hành hoạt động thi hành án, kịp thời báo cáo những vụ việc khó khăn, phức tạp để Ban chỉ đạo bàn biện pháp giải quyết ;

12.3- Khi có ý kiến khác nhau trong việc giải quyết vụ việc giữa Ban chỉ đạo với cơ quan thi hành án thì Trưởng Phòng thi hành án dân sự thành phố phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Quản lý thi hành án dân sự Bộ Tư pháp để có hướng giải quyết.

Điều 13.- Quan hệ giữa Phòng thi hành án dân sự với Sở Tư pháp :

13.1- Trưởng Phòng thi hành án dân sự thành phố báo cáo chương trình, kế hoạch thi hành án, những vụ việc khó khăn, phức tạp với Giám đốc Sở Tư pháp trước khi đưa ra Ban chỉ đạo ;

13.2- Giám đốc Sở Tư pháp kiểm tra, xem xét kịp thời những vấn đề mà Trưởng Phòng thi hành án dân sự thành phố xin ý kiến để báo cáo Ban chỉ đạo giải quyết.

Điều 14.- Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo với Bộ Tư pháp, Cục Quản lý thi hành án dân sự Bộ Tư pháp :

Ban chỉ đạo thực hiện ý kiến của Bộ Tư pháp, Cục Quản lý thi hành án dân sự Bộ Tư pháp trong việc chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ thi hành án dân sự tại địa phương.

Điều 15.- Sử dụng con dấu :

Trong hoạt động của Ban chỉ đạo, Trưởng Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố ; Phó Ban thường trực Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Sở Tư pháp.

Điều 16.- Kinh phí :

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo do ngân sách thành phố cấp thông qua tài khoản của Sở Tư pháp ; bao gồm công tác phí của thành viên Ban chỉ đạo, kinh phí phục vụ hội họp, kiểm tra, văn phòng phẩm và các chi phí cần thiết khác liên quan đến hoạt động của Ban chỉ đạo, theo quy định hiện hành.

Hàng năm, Sở Tư pháp căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo dự trù kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17.- Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, Quy chế này sẽ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tế và quy định pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ